

Phát hành ngày 17/01/2022

TỔNG QUAN TTCK TRONG NƯỚC



TỔNG QUAN TTCK	HSX	HNX	UPCOM	VN30
Chỉ số Index	1,496.02	466.86	112.22	1,523.57
%Thay đổi trong tuần	-2.12%	-5.46%	-2.92%	-0.57%
GTGD TB/ phiên (tỷ đồng)	33,397.45	4,129.96	2,437.63	19,050.11
%Thay đổi so với tuần trước	3.81%	7.67%	-10.22%	1.49%
KLGD TB/ phiên (triệu CP)	1,079.47	138.81	126.88	576.51
%Thay đổi so với tuần trước	8.77%	3.70%	-4.23%	9.42%
P/E	17.56	24.64	24.88	16.43
P/B	2.80	2.64	2.98	3.05

Diễn biến TTCK trong nước

Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần (14/1), VN-Index đứng ở mức 1.496,02 điểm, tương ứng giảm 32,46 điểm (-2,12%) so với tuần trước đó. HNX-Index giảm 26,98 điểm (-5,46%) xuống 466,86 điểm. UPCoM-Index cũng giảm 3,38 điểm (-2,92%) xuống 112,22 điểm.

Khối ngoại giao dịch theo chiều hướng tương đối tích cực khi mua ròng trên cả ba sàn giao dịch HoSE, HNX và UPCoM góp phần nâng đỡ thị trường chung. Tính chung toàn thị trường chứng khoán, khối ngoại mua vào 196,4 triệu cổ phiếu trong tuần từ 10-14/1, trong khi bán ra 177 triệu cổ phiếu. Giá trị mua vào ở mức 9.197 tỷ đồng, trong khi giá trị bán ra là 8.252 tỷ đồng. Tổng khối lượng bán ròng ở mức 19,8 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị bán ròng là 945 tỷ đồng. Tại sàn HoSE, khối ngoại mua ròng trở lại 714 tỷ đồng, tương ứng khối lượng mua ròng gần 13 triệu cổ phiếu. Nếu tính về khớp lệnh, dòng vốn này mua ròng 582 tỷ đồng ở sàn HoSE. Ở sàn HNX, khối ngoại tiếp tục mua ròng 110 tỷ đồng, giảm 17,5% so với tuần trước đó, tương ứng khối lượng 3,5 triệu cổ phiếu. Ở sàn UPCoM, khối ngoại có tuần mua ròng thứ 5 liên tiếp với giá trị tăng 55% so với tuần trước và ở mức 121,3 tỷ đồng, tương ứng khối lượng 3,3 triệu cổ phiếu.

Tự doanh công ty chứng khoán mua vào 54,6 triệu cổ phiếu ở sàn HoSE trong tuần 10 – 14/01 năm 2022, trị giá 2.390 tỷ đồng, trong khi bán ra 57 triệu cổ phiếu, trị giá 2.219 tỷ đồng. Như vậy, khối tự doanh đã có 3 tuần mua ròng liên tiếp với tổng giá trị 1.875 tỷ đồng.

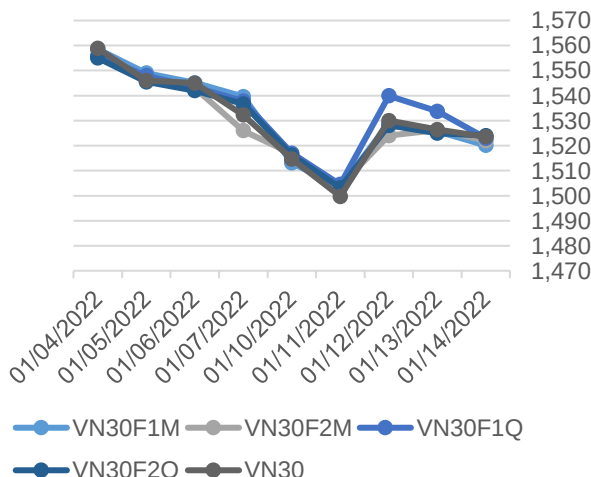
Diễn biến TTCK phái sinh

Thị trường phái sinh giảm điểm so với tuần trước, đóng cửa tuần các chỉ số đồng loạt giảm điểm. Tính chung cho cả tuần, VN30F1M giảm 1.27%, tương ứng 1,520.10 điểm; hợp đồng VN30F2M giảm 0.26% xuống mốc 1,522.00 điểm, hợp đồng VN30F1Q đóng cửa ở mức 1,523.00 điểm giảm 0.96%, VN30F2Q giảm 0.83%, đóng cửa ở mức 1,524.00 điểm. Hiện tại, chỉ số cơ sở VN30-Index đang ở mức 1,523.57 điểm, giảm 0.57% so với cuối tuần trước. Tâm lý thị trường đang tỏ ra khá thận trọng, các nhà đầu tư đang có xu hướng đứng ngoài quan sát.

Đồ thị chỉ số VNINDEX



Giá HĐTL so với VN30





TTCK QT

Chỉ số
Index%Thay đổi
trong tuần

Dow Jones	35,912	-0.88%
S&P 500	4,663	-0.30%
FTSE 100	7,543	0.77%
DAX	15,883	-0.40%
Shang Hai	3,521	-1.63%
Nikkei	28,124	-1.24%



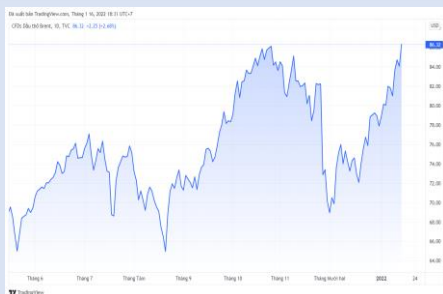
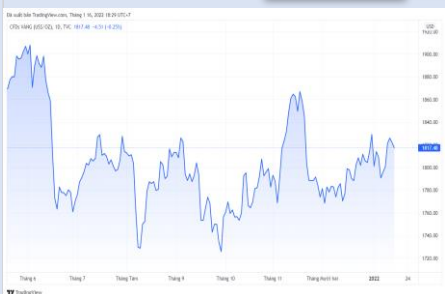
Diễn biến TTCK quốc tế

Kết thúc phiên cuối tuần, Dow Jones giảm 201,81 điểm, tương đương 0,56%, xuống 35.911,81 điểm. S&P 500 tăng 3,82 điểm, tương đương 0,08%, lên 4.662,85 điểm. Nasdaq tăng 86,94 điểm, tương đương 0,59%, lên 14.893,75 điểm. Chốt tuần, Dow Jones giảm 0,9%, S&P 500 giảm 0,3% còn Nasdaq giảm 0,3%. Tổng khối lượng giao dịch tại Mỹ ngày 14/1 là 10,74 tỷ cổ phiếu, cao hơn khối lượng trung bình 20 phiên là 10,34 tỷ cổ phiếu.

Kết thúc phiên cuối tuần, chỉ số MSCI châu Á - Thái Bình Dương không gồm Nhật Bản giảm 0,91%. Tại Nhật Bản, Nikkei 225 giảm 1,28%, Topix giảm 1,39%. Thị trường Trung Quốc trái chiều với Shanghai Composite giảm 0,96%, Shenzhen Component tăng 0,09%. Chỉ số Hang Seng của Hong Kong giảm 0,19%. Hang Seng Tech giảm 0,75% với Alibaba giảm 2,5%, JD giảm 2,86%. Chỉ số Kospi của Hàn Quốc giảm 1,36%. ASX 200 của Australia giảm 1,08%.



DIỄN BIẾN GIÁ HÀNG HÓA CÓ TÁC ĐỘNG ĐẾN TTCK



Giá vàng

Chốt tuần, giá vàng ngày 14/1 giảm do lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ tăng theo kỳ vọng Fed tăng lãi suất.

Giá vàng giao ngay tại sàn New York giảm 4,1 USD xuống 1.818,1 USD/ounce.

Giá vàng tương lai giảm 0,3% xuống 1.816,5 USD/ounce.

Giá dầu

Giá dầu Brent tương lai tăng 1,59 USD, tương đương 1,9%, lên đỉnh 2,5 tháng ở 86,06 USD/thùng.

Giá dầu WTI tương lai tăng 1,7 USD, tương đương 2,1%, lên 83,82 USD/thùng.

Chốt tuần, giá dầu Brent tăng 5,4%, WTI tăng 6,3%, lần đầu tiên vào vùng quá mua kể từ cuối tháng 10/2021.

Tiền tệ

Chốt tuần, chỉ số US Dollar Index (DXY) đo lường biến động đồng bạc xanh với 6 đồng tiền chủ chốt (EUR, JPY, GBP, CAD, SEK, CHF) tăng nhẹ 0,40%, đạt mức 95,17.

Đồng bạc xanh đã chịu áp lực lớn trong tuần này ngay sau phiên điều trần của Chủ tịch Fed Jerome Powell. Đặc biệt, Mỹ cũng vừa công bố dữ liệu cho thấy lạm phát hàng năm chịu mức tăng lớn nhất trong gần bốn thập kỷ. Trong khi đó, doanh số bán lẻ của Mỹ sụt giảm trong tháng 12 nhưng điều đó có thể không thay đổi kỳ vọng rằng tăng trưởng kinh tế sẽ tăng tốc trong quý IV.

VNINDEX

VN-Index giảm 0,03 điểm xuống 1.496,02 điểm. Thanh khoản trên cả 3 sàn ở mức thấp chỉ đạt hơn 26.000 tỷ đồng. Khối ngoại mua ròng gần 770 tỷ đồng trên sàn HSX tập trung vào FUEVFVND, STB, VNM, VCB, HPG, CTG,...

Kết phiên giao dịch ngày thứ 6, VN-Index giảm nhẹ 0,03 điểm xuống 1.496,02 điểm với thanh khoản thấp cho thấy lực bán trên thị trường đã suy yếu, chỉ báo MACD tiếp tục cắt xuống dưới đường Signal cho thấy xu hướng trong ngắn hạn vẫn là giảm.

Trên đồ thị tuần, VN-Index tạo thành cây nến Hammer, thường xuất hiện tại đáy của xu hướng giảm, trong tuần có lúc chỉ số đã giảm về dưới đường SMA10 nhờ lực cầu bắt đáy mạnh nên chỉ số đã giữ vững được vùng kháng cự 1.490 – 1.495 điểm và xu hướng trung hạn vẫn là xu hướng tăng.



HNXINDEX

Kết phiên giao dịch ngày thứ 6, HNX-Index tăng 6,04 điểm (1,31%) lên 466,86 điểm. Thanh khoản trên sàn HNX đạt gần 4.400 tỷ đồng. Khối ngoại mua ròng nhẹ hơn 11 tỷ đồng trong phiên tập trung mua ròng PVS, PGT,...

Chỉ số có phiên tăng vượt qua MA20, cùng với đường RSI vẫn giữ trên đường Midline, cho thấy chỉ số có thể vẫn giữ được xu hướng tăng, và cơ hội thử thách lại vùng kháng cự tâm lý 500 điểm là vẫn còn.

Ở đồ thị tuần, HNX-Index tạo cây nến tuần khá xấu, các chỉ báo RSI, MFI cho tín hiệu tạo đỉnh và đang đi xuống vì vậy nhà đầu tư nên thận trọng giai đoạn này.

NHẬN ĐỊNH VÀ KHUYẾN NGHỊ

Dòng tiền đang dần rút ra khỏi các cổ phiếu Midcap và penny khi 2 nhóm này đã tăng giá dài và không còn hấp dẫn. Ngược lại dòng tiền có xu hướng đi vào nhóm cổ phiếu Bluechip đặc biệt là nhóm cổ phiếu bank giúp cho nhiều cổ phiếu như BID, STB, VIB, CTG bứt phá mạnh mẽ trong thời gian gần đây. Vì vậy nhà đầu tư có thể cân nhắc giải ngân cổ phiếu nhóm ngành này có kết quả kinh doanh tốt và định giá vẫn ở mức rẻ. Một điều cần lưu ý là chỉ còn 2 tuần nữa sẽ đến Tết Nguyên Đán và nhiều khả năng dòng tiền giai đoạn này sẽ có xu hướng rút ra nên các nhà đầu tư có thể cân nhắc tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục tối đa khoảng 30 – 40%.



BỨC TRANH KINH TẾ VĨ MÔ



Tỷ giá: Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) ngày 31/12/2021 được Ngân hàng Nhà nước công bố là 23,138 đồng/USD, giảm 7 đồng so với tuần trước.

Lãi suất: Thị trường tiền tệ liên ngân hàng áp dụng ngày 29/12/2021, lãi suất bình quân liên ngân hàng tăng giảm trái chiều. Cụ thể, lãi suất qua tăng lên 1.26%/năm, lãi suất tuần tăng lên mức 1.68%, kì hạn 1 tháng giảm xuống mức 1.93%, kì hạn 3 tháng tăng lên 3.84%, trong khi kì hạn 6 tháng tăng lên 3.87%.



THÔNG TIN TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC ĐẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường bất động sản Trung Quốc rơi vào 'vùng trũng' khi giá nhà giảm 4 tháng liên tiếp Giá nhà tại Trung Quốc đã giảm 4 tháng liên tiếp trong tháng 12, khi cuộc khủng hoảng vỡ nợ của lĩnh vực bất động sản nước này có chưa những dấu hiệu hạ nhiệt. Cuộc khủng hoảng thanh khoản của tập đoàn bất động sản lớn là Evergrande đang lây lan sang các công ty cùng ngành bao gồm Shimao Group Holdings Ltd. and Guangzhou R&F Properties Co. Giá nhà sụt giảm có thể càng khiến người mua nhà lo ngại về giá trị bất động sản mà họ sở hữu, cùng với đó là các nhà phát triển cũng khó bán bất động sản hơn và gặp khó khăn để huy động tiền mặt. Nhu cầu đi vay để mua nhà vẫn ở mức yếu trong tháng 12, với các khoản vay trung và dài hạn của các hộ gia đình tăng chậm nhất kể từ tháng 2/2020. Doanh số bán nhà cuối năm của các nhà phát triển cũng chậm lại, càng tạo áp lực cho thị trường địa ốc. Sự lao dốc của thị trường nhà ở đặt ra một thách thức cho các nhà hoạch định chính sách, do lĩnh vực này chiếm khoảng 1/4 GDP nước này. Trung Quốc có khả năng sẽ ghi nhận mức tăng trưởng yếu nhất trong hơn 1 năm khi công bố số liệu quý vào ngày 17/1.

Doanh nghiệp vận tải đứng trước nguy cơ phá sản Chưa năm nào, danh nghiệp vận tải xe khách lại trong cảnh khó khăn như năm nay. Dịch COVID-19 đã khiến các nhà xe "nằm im" gần hết một năm. Giữa tháng 11/2021, khi xe khách được hoạt động trở lại, nhiều nhà xe trong cảnh hoạt động cầm chừng vì vắng khách. Thậm chí, có nhà xe vừa chạy được nửa tháng, dịch bùng phát trở lại khiến họ phải dừng hoạt động hoàn toàn. Các bến xe ở TP. Hà Nội như Mỹ Đình, Giáp Bát, Nước Ngầm..., thường xuyên trong cảnh ế ụ. Nhiều chuyến xe khách sắp đến giờ xuất bến nhưng chỉ có 1-2 hành khách.



THÔNG TIN TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC ĐẾN THỊ TRƯỜNG

Hàng không tăng tần suất nhiều đường bay quốc tế Cục Hàng không Việt Nam vừa quyết định tăng tần suất các đường bay quốc tế đến Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Bắc (Trung Quốc) và Singapore. Khoảng 140.000 người có nhu cầu người Việt Nam về nước đón Tết, lượng khách về Việt Nam sẽ vượt 30.000 hành khách/tuần. Trong thông báo kế hoạch khai thác các chuyến bay quốc tế thường lệ vừa gửi các hãng, Cục Hàng không Việt Nam cho biết đường bay đến Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Bắc (Trung Quốc) và Singapore đã tăng lên 14 chuyến/tuần mỗi bên, chia cho 4 hãng khai thác là Vietnam Airlines, Vietjet, Bamboo Airways và Pacific Airlines.

Việt Nam có hơn 22 nghìn doanh nghiệp FDI, tăng gần 60% so với cuối năm 2016 So với cùng thời điểm năm 2016, số lượng doanh nghiệp tăng 35,3%, với tốc độ tăng bình quân giai đoạn 2016-2020 đạt 7,9%/năm. Nếu tính riêng giai đoạn 2016-2019, tốc độ tăng doanh nghiệp bình quân mỗi năm đạt 9,8%/năm, với tốc độ tăng các năm 2017, 2018 và 2019 lần lượt là 11,0%; 9,0% và 9,5%. Số lượng doanh nghiệp ngoài nhà nước và FDI tăng, ngược lại doanh nghiệp nhà nước giảm với tốc độ chậm. Theo loại hình doanh nghiệp, tại thời điểm 31/12/2020, khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước tập trung nhiều doanh nghiệp nhất, với 659,4 nghìn doanh nghiệp, chiếm 96,5% tổng số doanh nghiệp cả nước, tăng 1,8% so với năm 2019 và tăng 35,0% so với năm 2016. Số lượng doanh nghiệp FDI là 22,2 nghìn doanh nghiệp, chiếm 3,2% tổng số doanh nghiệp, đây là khu vực có tốc độ tăng số doanh nghiệp nhanh nhất trong ba khu vực, tăng 58,6% so với thời điểm 31/12/2016.

Đầu tư cao tốc Bắc Nam - Quyết định chiến lược Quốc hội vừa quyết định dành gần 150 nghìn tỷ đồng để đầu tư xây dựng cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2 dài 729 km. Tại kỳ họp bất thường vừa qua, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025. Theo quy hoạch, tuyến đường phía Đông dài 2.063 km, đến nay đã đưa vào khai thác 478 km, đang đầu tư 829 km, còn lại 756 km chưa đầu tư. Theo Nghị quyết của Quốc hội, giai đoạn 2 sẽ đầu tư thêm 729 km. Bao gồm Bãi Vọt (Hà Tĩnh) - Cam Lộ (Quảng Trị), Quảng Ngãi - Nha Trang và Cần Thơ - Cà Mau, chia thành 12 dự án có thể vận hành khai thác độc lập. Tổng mức đầu tư của dự án khoảng 150 nghìn tỷ đồng và được triển khai theo hình thức đầu tư công. Sau khi hoàn thành sẽ nhượng quyền thu phí để thu hồi vốn nhà nước.

THÔNG TIN VĨ MÔ TUẦN TỚI



- (18/01/2022) Báo cáo triển vọng của BoJ
- (19/01/2022) Anh công bố chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 12
- (20/01/2022) Mỹ công bố dữ trữ dầu thô.

LỊCH SỰ KIỆN THỊ TRƯỜNG

Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện
		17/01/2022	ADS	HSX	Giao dịch 10.000.000 cp niêm yết bổ sung (chia 2 đợt)
17/01/2022	18/01/2022	17/01/2022	SSB	HSX	Thực hiện quyền mua cổ phiếu (tỷ lệ 100:12.2633)
17/01/2022	18/01/2022	17/01/2022	LCC	Upcom	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022
17/01/2022	18/01/2022	27/01/2022	DVP	HSX	Tạm ứng cổ tức năm 2021 (1.500 đ/cp)
17/01/2022	18/01/2022	17/01/2022	EVG	HSX	Bán ưu đãi (tỷ lệ 1:1), trả cổ tức bằng cp (tỷ lệ 10:1)
		17/01/2022	SSI	HSX	Giao dịch 10.000.000 cp niêm yết bổ sung
17/01/2022	18/01/2022	17/01/2022	VLA	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
18/01/2022	19/01/2022	28/01/2022	BMC	HSX	Chi trả cổ tức bằng tiền năm 2020 (800 đ/cp)
18/01/2022	19/01/2022	18/01/2022	CCV	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
		18/01/2022	DHT	HNX	Giao dịch đầu tiên 5.281.463 cổ phiếu niêm yết bổ sung
18/01/2022	19/01/2022	18/01/2022	PLP	HSX	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành cho CĐHH (tỷ lệ 2:1)
		18/01/2022	ABS	HSX	Giao dịch 42.560.127 cp niêm yết bổ sung
18/01/2022	19/01/2022	28/01/2022	BMC	HSX	Chi trả cổ tức năm 2020 (800 đ/cp)
18/01/2022	19/01/2022	18/01/2022	BIC	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
	06/01/2022	18/01/2022	CTF	HSX	Giao dịch 4.097.776 cp niêm yết bổ sung
19/01/2022	20/01/2022	19/01/2022	VAB	Upcom	Trả cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 21,35%)
19/01/2022	20/01/2022	19/01/2022	VDB	Upcom	Trả cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 10%), trả cổ phiếu thưởng (tỷ lệ 9%)
19/01/2022	20/01/2022	19/01/2022	DAT	HSX	Trả cổ tức năm 2019 và năm 2020 (tỷ lệ 100:20)
19/01/2022	20/01/2022	19/01/2022	CHC	Upcom	Bán ưu đãi (tỷ lệ 2:1)
19/01/2022	20/01/2022	27/01/2022	FUCTVGF2	HSX	Tạm ứng lợi tức năm 2021 (5000 đ/cp)
19/01/2022	20/01/2022	28/01/2022	QNS	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (500đ/cp)
19/01/2022	20/01/2022	27/01/2022	ABT	HSX	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2021 (1.000 đ/cp)
19/01/2022	20/01/2022	19/01/2022	EVE	HSX	Sử dụng cổ phiếu quỹ để chia cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 100:8)
19/01/2022	20/01/2022	19/01/2022	EVS	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
19/01/2022	20/01/2022	19/01/2022	DRI	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
19/01/2022	20/01/2022	10/02/2022	TUG	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (600đ/cp)
19/01/2022	19/01/2022	19/01/2022	SPC	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu
20/01/2022	21/01/2022	22/04/2022	STB	HSX	Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2021
20/01/2022	21/01/2022	20/01/2022	NHT	HSX	Trả cổ tức năm 2020 (tỷ lệ 5:1)
20/01/2022	21/01/2022	15/02/2022	BLT	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (970đ/cp)
20/01/2022	21/01/2022	20/01/2022	HAP	HSX	Thực hiện quyền mua cổ phiếu (tỷ lệ 1:1)
		20/01/2022	TOT	Upcom	Giao dịch đầu tiên 5.495.000 cổ phiếu niêm yết
20/01/2022	21/01/2022	20/01/2022	POT	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
21/01/2022	24/01/2022	21/01/2022	TCI	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
21/01/2022	24/01/2022	21/01/2022	MBS	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
		21/01/2022	SHA	HSX	Giao dịch 1.592.699 cp niêm yết bổ sung
21/01/2022	24/01/2022	21/01/2022	SAM	HSX	Trả cổ tức năm 2020 (tỷ lệ 10.000:439)



Phát hành ngày 17/01/2022

ABS
CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN HSX

Top tăng mạnh nhất	Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa
	TIP	20.12%	60,300
	TSC	19.48%	20,850
	GMH	19.32%	26,250
	ACC	15.55%	24,150
	HOT	14.31%	38,350
	DC4	13.99%	32,600
	BID	12.88%	44,250
	BAF	11.92%	60,100
	SJS	11.60%	90,400
	HCD	11.51%	15,500

Top giảm mạnh nhất	Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa
	ROS	-29.69%	11,250
	FLC	-28.60%	16,100
	HAR	-28.48%	11,300
	TGG	-26.76%	13,000
	DAG	-25.38%	12,200
	AMD	-24.78%	7,710
	HAI	-24.57%	7,430
	QBS	-23.81%	6,750
	CKG	-22.75%	29,200
	EVG	-22.22%	18,900

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN HNX

Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa	Top tăng mạnh nhất
VLA	60.29%	56,100	
ECI	45.49%	35,500	
HMR	42.68%	22,400	
LHC	37.89%	154,300	
SGC	32.50%	73,800	
KST	29.45%	35,600	
HTP	24.32%	50,100	
V12	21.59%	21,400	
LDP	19.31%	51,900	
SZB	19.05%	45,000	

Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa	Top giảm mạnh nhất
ART	-38.12%	11,200	
KLF	-31.07%	7,100	
BST	-27.49%	15,300	
PVL	-27.08%	14,000	
VE2	-23.77%	9,300	
SVN	-23.66%	7,100	
CEO	-23.14%	71,100	
BII	-21.64%	10,500	
SMT	-21.43%	12,100	
LIG	-20.87%	16,300	

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN UPCOM

Top tăng mạnh nhất	Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa
	BIG	142.20%	26,400
	NAU	68.18%	7,400
	CCT	54.90%	15,800
	IME	39.92%	72,200
	DCH	38.78%	6,800
	LMC	29.31%	15,000
	TVA	28.67%	18,400
	HLB	23.66%	230,000
	BVN	20.00%	12,600
	BHA	19.41%	14,329

Top giảm mạnh nhất	Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa
	NJC	-39.53%	18,200
	PFL	-33.17%	11,160
	TLI	-32.67%	10,100
	VHH	-31.97%	8,300
	CI5	-29.60%	13,940
	CEN	-27.96%	11,382
	PTO	-27.27%	20,000
	H11	-26.26%	8,038
	TIN	-25.76%	24,575
	PIS	-25.00%	11,700

Giao dịch khối ngoại	HSX	HNX	UPCOM
Tổng GTGD ròng (tỷ đồng)	713.88	110.09	121.34
Tổng KLGD ròng (triệu CP)	13.00	3.54	3.30

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI SÀN HSX

TOP MUA RÒNG		
Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)
VHM	3,029,700	251,761
KDH	3,843,900	202,735
DXG	5,416,200	201,773
VIC	1,772,700	177,167
VCB	2,097,800	169,130

TOP BÁN RÒNG		
Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)
VRE	(7,243,900)	(255,667)
CII	(3,961,800)	(239,836)
NVL	(1,934,600)	(161,272)
VND	(1,387,500)	(104,013)
VCI	(1,559,000)	(103,401)

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN HNX

TOP MUA RÒNG		
Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)
PVS	2,097,700	59,163
PVI	464,500	22,078
BVS	347,900	13,857
VCS	75,393	8,520
IDC	89,900	6,393

TOP BÁN RÒNG		
Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)
NTP	(185,500)	(11,578)
CEO	(36,116)	(3,047)
APS	(53,200)	(1,726)
SD6	(164,800)	(1,666)
HUT	(52,600)	(1,021)

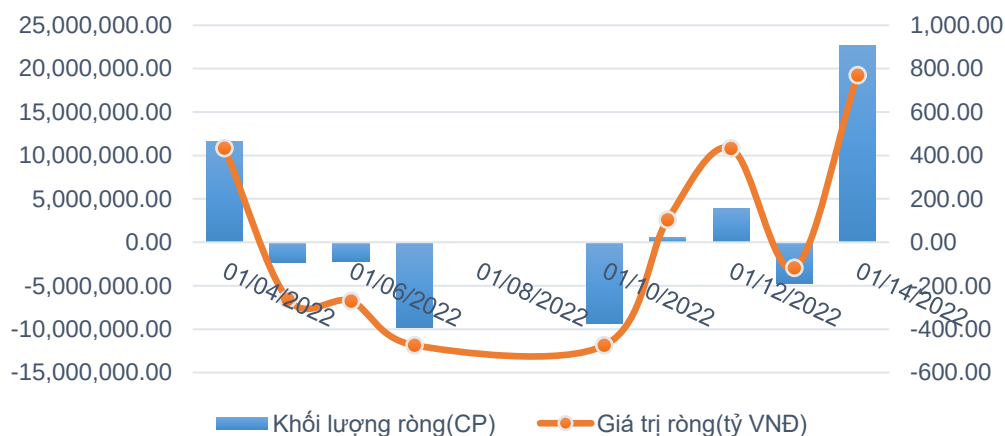
THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN UPCOM

TOP MUA RÒNG		
Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)
QNS	429,863	20,114
CTR	177,300	15,288
NTC	60,700	13,398
VGTT	452,400	12,281
ACG	110,100	11,131

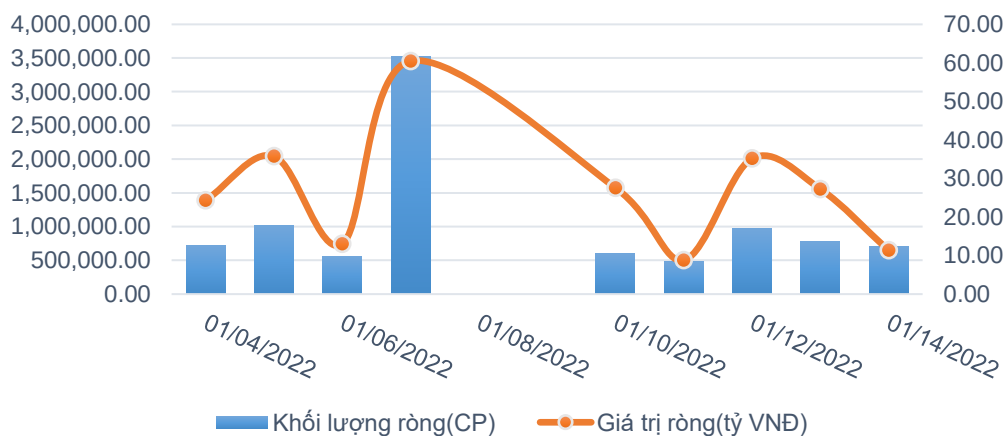
TOP BÁN RÒNG		
Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)
FOX	(166,143)	(12,289)
SNZ	(10,740)	(799)
MCH	(3,300)	(373)
IFS	(13,300)	(339)
BDT	(8,100)	(320)

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI (tiếp)

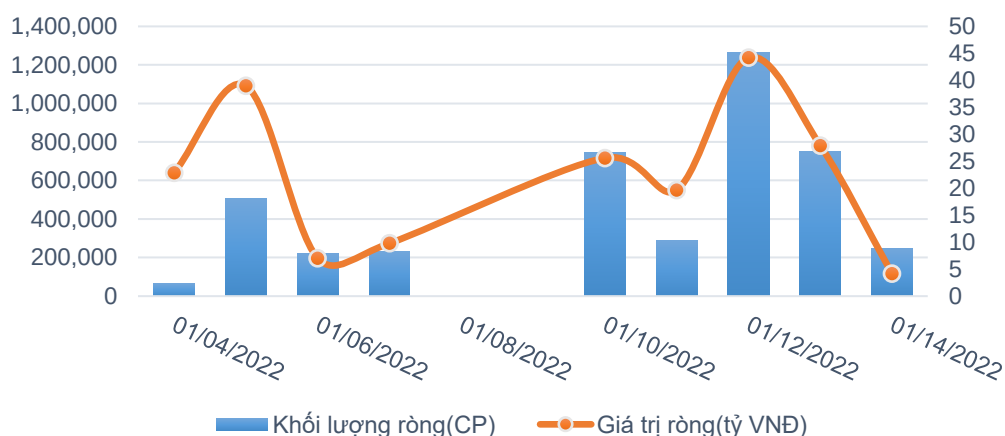
Giao dịch khối ngoại HSX



Giao dịch khối ngoại HNX



Giao dịch khối ngoại UPCOM



KHUYẾN CÁO

Bản tin Thị trường Chứng khoán Tuần của ABS tổng hợp và đưa ra những khuyến nghị đầu tư mang tính chất tham khảo, nhằm hỗ trợ khách hàng. ABS không có bất cứ cam kết hay đảm bảo gì đối với tính chính xác của các thông tin đồng thời không chịu trách nhiệm về bất cứ thiệt hại nào liên quan đến việc khai thác thông tin từ bản tin Thị trường Chứng khoán Tuần này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH**Hội sở**

Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Q. Đống Đa, Hà Nội
Tel: (024) 35624626; Fax: (024) 35624628

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

P201, Tòa nhà Smart View, 161A-163-165 Trần Hưng Đạo,
Q1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3838 9655 - Fax: (028) 3838 9656

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, tòa nhà An Bình Bank, số 255 Lê
Duẩn, P. Tân Chính, Q. Thanh Khê, TP. Đà
Nẵng
Tel: (0236) 365 3992 - Fax: (0236) 365 3991

Chi nhánh Hải Phòng

Phòng 131-132, Tầng 1, Tòa nhà Thành Đạt 1, Số 3 Lê
Thánh Tông, Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
Tel: (0225) 356 9190 - Fax: (0225) 356 9191

Chi nhánh Bắc Ninh

10 Nguyễn Đăng Đạo, Tiền An, TP. Bắc Ninh
Tel: (0222) 389 3088 - Fax: (0222) 389 3087

Chi nhánh Thái Bình

399 Lê Quý Đôn, TP. Thái Bình
Tel: (0227) 625 5556 - Fax: (0227) 625 5557

**Chi nhánh
Huế**

Tầng 2, số 38 Bến Nghé, Phường Phú Hội, TP. Huế
Tel: (0234) 393 5936 - Fax: (0234) 383 1656

Chi nhánh Vũng Tàu

Tầng 1, Số 370 Lê Hồng Phong, Phường 3, TP. Vũng Tàu,
Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Tel: (0254) 354 3166 - Fax: (0254) 354 3168

Sàn giao dịch Hoàng Cầu

Tầng 1, Tòa nhà GELEXIMCO, số 36 Phố Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Tel: (024) 3562 4626 máy lẻ 366/368

Sàn giao dịch Láng Hạ

101 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Tel: (024) 3562 4626 máy lẻ 666/712 - Fax: (024) 3562 4628
Chi nhánh Cần Thơ
Số 468 Đường 30.4, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Tel: (0292) 376 8098 Fax: (0292) 373 2556

Phòng Phân Tích

Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (024) 35624626 số máy lẻ: 135

www.abs.vn